

Số: 28 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
công trình khắc phục các công trình thủy lợi  
bị ảnh hưởng của bão lụt trong năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 393
	Ngày: 12/01/16
	Chuyên: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Khắc phục các công trình thủy lợi bị ảnh hưởng của bão lụt trong năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi tại Tờ trình số 1074/TTr-KTCTTL ngày 27/10/2015 về việc trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Khắc phục các công trình thủy lợi bị ảnh hưởng của bão lụt trong năm 2013; Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 01/BC-STC-ĐT ngày 07/01/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành**

- Tên công trình: Khắc phục các công trình thủy lợi bị ảnh hưởng của bão lụt trong năm 2013.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi.

- Địa điểm xây dựng: các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Đức Phổ, Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian khởi công tháng 06/2014 - hoàn thành tháng 05/2015.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1 . Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
<b>Tổng số</b>	<b>8.374.953.000</b>	<b>8.348.701.000</b>	<b>+ 26.252.000</b>
- Vốn NS tỉnh	8.374.953.000	8.348.701.000	+ 26.252.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>8.924.999.588</b>	<b>8.374.953.000</b>
- Xây dựng:	7.576.984.731	7.473.963.000
- Quản lý dự án:	164.701.647	164.743.000
- Tư vấn:	634.341.853	626.586.000
- Chi phí khác:	123.714.700	109.661.000
- Dự phòng:	425.256.657	0

3 . Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng

4 . Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
<b>Tổng số</b>	<b>8.374.953.000</b>		<b>0</b>	
1.Tài sản cố định	8.374.953.000		0	
2.Tài sản lưu động	0		0	

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo)

**Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>8.374.953.000</b>	
- Vốn NS tỉnh	8.374.953.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 05/01/2015:

Trong đó:     - Nợ phải thu:                   33.157.000 đồng  
                   - Nợ phải trả:                   59.409.000 đồng

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục 2 kèm theo)

- Nguồn vốn trả nợ cho công trình: Từ nguồn thu giá trị thanh toán vượt 33.157.000 đồng và vốn ngân sách tỉnh bổ sung 26.252.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi	8.374.953.000	0

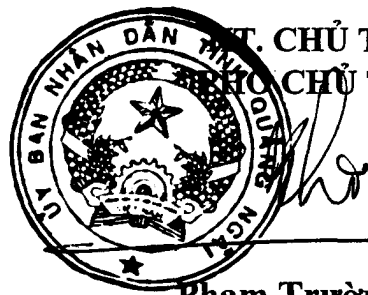
3. Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 01/BC-STC-ĐT ngày 07/01/2016 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak23.



**T. CHỦ TỊCH**  
**H. CHỦ TỊCH**

**Phạm Trường Thọ**

Phụ lục 1

**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN**

Công trình: Khắc phục các công trình thủy lợi bị ảnh hưởng của bão lụt trong năm 2013

(Kèm theo Quyết định số:  ngày 12 / 01 / 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị
I	Chi phí xây dựng	7.576.984.731	7.491.693.000	7.473.963.000	-103.021.731	-17.730.000
1	Đầu mối thạch nham	3.964.008.555	3.951.961.000	3.944.814.000	-19.194.555	-7.147.000
	Hợp đồng gốc	3.957.175.555	3.945.128.000	3.937.981.000	-19.194.555	-7.147.000
	Phát sinh tăng	333.657.000	333.657.000	333.657.000	0	0
	Phát sinh giảm	-326.824.000	-326.824.000	-326.824.000	0	0
2	Kênh B8-3 tại K1+150	405.025.440	394.915.000	394.915.000	-10.110.440	0
	Hợp đồng gốc	395.785.008	385.675.000	385.675.000	-10.110.008	0
	Phát sinh tăng	9.240.432	9.240.000	9.240.000	-432	0
3	Kênh N6 (Liệt Sơn) tại K3+200	339.525.316	338.629.000	338.629.000	-896.316	0
	Hợp đồng gốc	350.056.813	349.160.000	349.160.000	-896.813	0
	Phát sinh giảm	-10.531.497	-10.531.000	-10.531.000	497	0
4	Cầu qua kênh B8 tại K5+116	568.429.068	520.443.000	520.443.000	-47.986.068	0
5	Kênh N16 tại K5+300	103.878.982	91.602.000	81.019.000	-22.859.982	-10.583.000

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị
6	Kênh B3-7 tại K1+100	1.112.030.010	1.110.214.000	1.110.214.000	-1.816.010	0
7	Kênh NVC16 tại K3+708	1.084.087.360	1.083.929.000	1.083.929.000	-158.360	0
II	Chi phí quản lý dự án	164.701.647	164.743.000	164.743.000	41.353	0
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	634.341.853	626.586.000	626.586.000	-7.755.853	0
1	Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	455.443.214	449.834.000	449.834.000	-5.609.214	0
2	Lập HSMT và đánh giá HSDT	21.367.817	21.000.000	21.000.000	-367.817	0
3	Giám sát công trình	157.530.822	155.752.000	155.752.000	-1.778.822	0
IV	Chi phí khác	123.714.700	109.661.000	109.661.000	-14.053.700	0
1	Thẩm định BCKTKT	1.308.796	0	0	-1.308.796	0
2	Thẩm định kết quả đấu thầu	1.000.000	1.000.000	1.000.000	0	0
3	Bảo hiểm công trình	49.250.403	49.252.000	49.252.000	1.597	0
4	Chi phí kiểm toán	46.647.851	46.647.000	46.647.000	-851	0
5	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	25.507.650	12.762.000	12.762.000	-12.745.650	0
V	Dự phòng	425.256.657	0	0	-425.256.657	0
VI	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.924.999.588</b>	<b>8.392.683.000</b>	<b>8.374.953.000</b>	<b>-550.046.588</b>	<b>-17.730.000</b>

Phụ lục 2

**BẢNG CÔNG NỢ**

Công trình: Khắc phục hậu quả lũ lụt thủy lợi bị ảnh hưởng của bão lụt trong năm 2013

(Kèm theo Quyết định số: 12/01-UB ngày 12/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Mô tả công việc	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí xây dựng	7.473.963.000	7.505.574.000	-31.611.000	0
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp Phước Thành	Toàn bộ xây lắp	7.473.963.000	7.505.574.000	-31.611.000	0
II	Ban quản lý dự án Khắc phục các công trình thủy lợi bị ảnh hưởng của bão lụt trong năm 2013	Chi phí quản lý dự án	164.743.000	166.011.000	-1.268.000	0
III		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	626.586.000	626.864.000	-278.000	0
1	Công ty CP tư vấn Xây dựng và Đầu tư Quảng Ngãi		338.321.000	338.321.000	0	0
2	Công ty TNHH TVXD Trung Long	Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	61.713.000	61.713.000	0	0
3	Công ty CP tư vấn phát triển đầu tư và xây dựng Quảng Ngãi		49.800.000	49.800.000	0	0
4	Công ty CP tư vấn Xây dựng và Đầu tư Quảng Ngãi	Lập HSMT và đánh giá HSĐT	21.000.000	21.000.000	0	0
5	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Huy Hoàng	Giám sát thi công công trình	155.752.000	156.030.000	-278.000	0

STT	Đơn vị	NỘI DUNG	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
<b>IV</b>		<b>Chi phí khác</b>	<b>109.661.000</b>	<b>50.252.000</b>	<b>0</b>	<b>59.409.000</b>
2	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	Thẩm định kết quả đấu thầu	1.000.000	1.000.000	0	0
2	Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi	Bảo hiểm công trình	49.252.000	49.252.000	0	0
1	Công ty Kiểm toán và Định giá AAFC	Chi phí kiểm toán.	46.647.000	0		46.647.000
3	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	12.762.000	0	0	12.762.000
<b>V</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>8.374.953.000</b>	<b>8.348.701.000</b>	<b>-33.157.000</b>	<b>59.409.000</b>